

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11-2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình - ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Kiều

Bà Bùi Thị Hoàng

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Phan Minh Trí - Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 6 - Đồng Tháp.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng
Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01
tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình – Ly hôn, nuôi
con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 193/2025/QĐXXST-
HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Kim M, sinh năm 2004;

Địa chỉ thường trú: Ấp B, xã T (trước đây là ấp B, xã T, huyện T), tỉnh
Đồng Tháp.

Địa chỉ hiện nay: Tổ B, khóm H, phường C (trước đây là ấp H, xã H,
thành phố C) tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Võ Minh T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Tổ D, khóm A, phường C (trước đây là Tổ 40, Khóm E, Phường
F, thành phố C), tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84, ngày 11/10/2024.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không có việc làm ổn định, thường xuyên ăn chơi, cờ bạc dẫn đến nợ nần nhiều lần và không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng ly thân từ tháng 04/2025 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị Kim M yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023. Hiện nay, con chung Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023 đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023. Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không có yêu cầu nào khác, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa bị đơn anh Võ Minh T trình bày:

Anh thống nhất về thời gian kết hôn với chị Nguyễn Thị Kim M. Tuy nhiên, anh không thống nhất với lời trình bày của chị M về mâu thuẫn vợ chồng, anh không đồng ý ly hôn. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống có mâu thuẫn về kinh tế nhưng anh vẫn yêu thương vợ con và con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh và chị M có 01 con chung tên Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023. Hiện nay, con chung Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023 đang sống chung với chị M. **Anh không đồng ý theo yêu cầu của chị M về con chung.** Trường hợp cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung của anh và chị Nguyễn Thị Kim M là cháu tên Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023. Lý do anh yêu cầu nuôi con là chị M không có đầy đủ điều kiện nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không có yêu cầu, không tự nguyện cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác và không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim M yêu cầu được ly hôn và nuôi con chung với anh Võ Minh T, không có yêu cầu tài sản chung, nợ chung. Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân gia đình - ly hôn, nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và bị đơn anh Võ Minh T có địa chỉ tại phường C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Võ Minh T kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 84, ngày 11/10/2024 nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Nguyễn Thị Kim M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Võ Minh T vì mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn. Tại phiên tòa, anh Võ Minh T không đồng ý ly hôn do còn yêu thương vợ con và con còn nhỏ. Xét thấy, anh Võ Minh T không đồng ý ly hôn nhưng không thể hiện ý muốn hàn gắn, thừa nhận có nhiều mâu thuẫn về kinh tế, quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Kim M và anh Võ Minh T có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được

nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim M là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Võ Minh T có một con chung tên Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023. Hiện nay, con chung Võ Ngọc Bảo V đang sống chung với mẹ là chị M. Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên toà, anh Võ Minh T không đồng ý giao con chung Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp ly hôn anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T trình bày lý do yêu cầu nuôi con là do chị M không đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, tài liệu chứng cứ về việc chị M không đủ điều kiện nuôi con anh T không cung cấp được.

Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị M và anh T không sống chung đến nay con chung đều sống chung và gần gũi với chị M ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Cháu Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình *“...Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Ngoài ra, xét về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Võ Ngọc Bảo V thì cháu V là bé gái, chị M có đủ điều kiện kinh tế, thời gian để chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M. Giao con chung tên Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023 cho chị Nguyễn Thị Kim M trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh T không tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh T thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Nguyễn Thị Kim M** phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh **Võ Minh T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim M. Chị Nguyễn Thị Kim M được ly hôn với anh Võ Minh T.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim M. Chị Nguyễn Thị Kim M và anh Võ Minh T có một con chung tên Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023. Sau khi ly hôn, giao con chung tên Võ Ngọc Bảo V, sinh ngày 04/11/2023 cho chị Nguyễn Thị Kim M được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, con chung Võ Ngọc Bảo V đang sống chung với chị Nguyễn Thị Kim M.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002735 ngày 24/9/2025 của Thi hành án dân sự

tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Kim M đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn

Anh Võ Minh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV6-ĐT;
- TAND Tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (trước đây là Phường 6, TPCL, tỉnh Đồng Tháp (số 84 ngày 11/10/2024)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thanh Thảo